TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HS-ST
Ngày: 19-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2025/HSST-QĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Mạnh C, sinh ngày 05/5/1979, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 479/85/11/18A, phường Tân Thới H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); tiền án: Bị Tòa án nhân dân quận G xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 321/2013/HSST ngày 29/11/2013 (chưa được xóa án tích) và 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 259/2016/HSST ngày 20/09/2016 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân quận G xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 130/HSST ngày 20/06/1996 (đã được xóa án tích); bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp tài sản của công dân", 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 07 năm tù theo bản án số 2456/HSST ngày 26/12/1997 (đã được xóa án tích); bị Tòa án nhân dân quận G xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 108/HSST ngày 19/07/2019 (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giam từ ngày

18/9/2024; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trần Thị N, sinh năm 1976; cư trú: Số 50/40/35B đường số 59, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1989; cư trú: Số 23/31 đường số 21, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/9/2024, Lê Mạnh C một mình đi từ Ngã Tư Ga đến quận G tìm tài sản trộm cắp để lấy tiền tiêu xài. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến địa chỉ số 50/40/35E đường số 59, Phường B, quận G, Cường phát hiện 01 xe mô tô Honda Wave RSX đỏ đen, biển số 59S3-029.98 của bà Trần Thị N đang dựng trước nhà, không có người trông coi, không có khóa cổ. Cường dùng đoản kim loại chuẩn bị từ trước tiến hành bẻ khóa xe, nhanh chóng đẩy lùi và lên xe tẩu thoát. Cường liên hệ và giao xe vừa trộm được cho Linh và My (cả hai đều không rõ lai lịch) để đem xe đi cầm cố. Linh và My đã cầm cố chiếc xe nêu trên tại tiệm sửa xe số 23/31 đường số 21, Phường C, quận G của ông Nguyễn Thành T với giá 3.000.000 đồng. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, Linh và My đến phòng khách sạn Thắng Lan số 14B6 Hà Huy G, phường Thạnh L, Quận A mà Cường đã thuê và đưa số tiền cầm xe 3.000.000 đồng cho Cường, Cường đã tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm chiếc xe bà Nguyệt đến Công an Phường B, quận G trình báo. Ngày 14/9/2024, Công an quận G mời Cường về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G, Cường khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 189/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp quận - Ủy ban nhân dân quận G kết luận xe mô tô Honda Wave RSX biển số 59S3-029.98 có giá trị là 10.766.667 đồng.

Vật chứng:

01 (một) thanh kim loại hình chữ L có đầu để gắn đoản kèm 02 (hai) đầu đoản bằng kim loại được vót dẹt 02 mặt và 01 (một) chìa khóa xe máy bằng kim loại.

01 (một) xe mô tô Honda Wave RSX đỏ đen, biển số 59S3-029.98, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là bà Nguyệt.

01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám đen, 01 (một) quần jean dài màu xám bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả bị cáo.

Bị hại bà Trần Thị N đã nhận lại chiếc xe Honda Wave RSX đỏ đen, biển số 59S3-029.98 và không có yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Thành T trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 13/09/2024, tại số 23/31 đường số 21, Phường C, quận G thì có một người tên My (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX đỏ đen, biển số 59S3-029.98, chở 01 người phụ nữ tên Linh (không rõ lai lịch) đến gặp ông và cầm cố chiếc xe với giá 3.000.000 đồng. Khi ông hỏi giấy tờ xe thì My trả lời là xe của gia đình My, không có giấy tờ nên ông đồng ý cầm cố chiếc xe nêu trên. Việc cầm cố không lập văn bản. Khi được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G thông báo, ông mới biết đây là xe bị mất trộm. Ông Tuân không có yêu cầu gì trong vụ án.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS-QGV ngày 10 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Lê Mạnh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo C từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại hình chữ L có đầu để gắn đoản kèm 02 (hai) đầu đoản bằng kim loại được vót dẹt 02 mặt và 01 (một) chìa khóa xe máy bằng kim loại.

01 (một) xe mô tô Honda Wave RSX đỏ đen, biển số 59S3-029.98, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại.

01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám đen, 01 (một) quần jean dài màu xám bạc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Bị hại bà Nguyệt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tuân vắng mặt.

Bị cáo C không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Kiểm sát viên thực hiện hành vi, quyết định tố tụng, thu thập chứng cứ, tài liệu theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với bản kết luận điều tra vụ án hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 13/9/2024, khi đến địa chỉ số 50/40/35E đường số 59, Phường B, quận G, bị cáo C phát hiện 01 xe mô tô Honda Wave RSX đỏ đen, biển số 59S3-029.98 của bà Trần Thị N đang dựng trước nhà không có người trông coi, không có khóa cổ. Bị cáo C dùng đoản kim loại chuẩn bị từ trước, tiến hành bẻ khóa xe, nhanh chóng lên xe tẩu thoát.

[3]. Tại Kết luận định giá tài sản số 189/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp quận - Ủy ban nhân dân quận G kết luận xe mô tô Honda Wave RSX biển số 59S3-029.98 có giá trị là 10.766.667 đồng.

[4]. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến xấu đến trật tự xã hội. Bị cáo có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát quận G truy tố bị cáo C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Khi lượng hình, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, khả năng tài chính của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 (một) thanh kim loại hình chữ L có đầu để gắn đoản kèm 02 (hai) đầu đoản bằng kim loại được vót dẹt 02 mặt và 01 (một) chìa khóa xe máy bằng kim loại là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

01 (một) xe mô tô Honda Wave RSX đỏ đen, biển số 59S3-029.98, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 (một) áo sơ mi dài tay màu xám đen, 01 (một) quần jean dài màu xám bạc là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng cầm cố chiếc xe là tiền do Cường phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tuân khi cầm cố chiếc xe không biết đó là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không vi phạm pháp luật.

[10]. Đối với các đối tượng Linh và My, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào xác định được lai lịch, có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội sẽ đề nghị xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[11]. Bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Mạnh C 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2024.

2. Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại hình chữ L có đầu để gắn đoản kèm 02 (hai) đầu đoản bằng kim loại được vót dẹt 02 mặt và 01 (một) chìa khóa xe máy bằng kim loại. (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 295/PNK ngày 05/11/2024).

Bị cáo Lê Mạnh C phải nộp 3.000.000 (Ba triệu) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lê Mạnh C nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- VKSND TP.HCM;
- Cơ quan THAHS, CA TP.HCM;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng Cúc